

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	ĐT1Đ25	Ngày	Tiết	ĐT2Đ25	Ngày	Tiết	ĐT3Đ25	Ngày	Tiết
2	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3	Toán ứng dụng	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 1 (A2)	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Hóa học đại cương 1		4,5	Lý thuyết mạch điện 1		4,5
	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 1 (A2)	06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		3,4,5	Hóa học đại cương 1		3,4,5	Lý thuyết mạch điện 1		3,4,5
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2	PP luận trong NCKH	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Vật lý đại cương 2		3,4,5	CN số và ứng dụng CNTT		4,5
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	PP luận trong NCKH	06/04-29/05	1,2
	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	8,9	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	10,11	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4
4	Toán ứng dụng	19/01-03/04	1,2,3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2,3
	Hóa học đại cương 1		4,5	CN số và ứng dụng CNTT		4,5	Vật lý đại cương 2		4,5
	Toán ứng dụng	06/04-29/05	1,2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2
	Hóa học đại cương 1		3,4,5	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4	Vật lý đại cương 2		3,4,5
5	Tiếng Anh cơ bản 10 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2
	CN số và ứng dụng CNTT		4,5	PP luận trong NCKH		4,5	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		3,4,5
	Tiếng Anh cơ bản 10 (A2)	06/04-29/05	1,2	Toán ứng dụng	06/04-29/05	1,2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2
	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4	PP luận trong NCKH		3,4,5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	9,10
6	Lý thuyết mạch điện 1	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 14 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Toán ứng dụng	19/01-03/04	1,2,3
	PP luận trong NCKH		4,5	Lý thuyết mạch điện 1		4,5	Hóa học đại cương 1		4,5
	Lý thuyết mạch điện 1	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 14 (A2)	06/04-29/05	1,2	Toán ứng dụng	06/04-29/05	1,2
	PP luận trong NCKH		3,4,5	Lý thuyết mạch điện 1		3,4,5	Hóa học đại cương 1		3,4,5
	LT mạch điện 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều	LT mạch điện 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều	LT mạch điện 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều
Phòng	P. 408-N3			P. 409-N3			P. 410-N3		

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025
Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	TĐ1Đ25	Ngày	Tiết	TĐ2Đ25	Ngày	Tiết	CK1Đ25	Ngày	Tiết
2	Tiếng Anh cơ bản 2 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2,3	Nguyên lý máy	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		4,5			
	Tiếng Anh cơ bản 2 (A2)	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2	Nguyên lý máy	06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		3,4,5	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		3,4,5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	8,9
3	Lý thuyết mạch điện 1	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2	Tiếng Anh cơ bản 3 (A2)	19/01-03/04	1,2,3
	Hóa học đại cương 1		4,5	Vật lý đại cương 2		3,4,5	Cơ học lý thuyết		4,5
	Lý thuyết mạch điện 1	06/04-29/05	1,2	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 3 (A2)	06/04-29/05	1,2
	Hóa học đại cương 1		3,4,5	Toán ứng dụng		3,4,5	Cơ học lý thuyết		3,4,5
4	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	1,2	Lý thuyết mạch điện 1	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2,3
	Toán ứng dụng			4,5		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	4,5		
	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	3,4	Lý thuyết mạch điện 1	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2
5	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3	Hóa học đại cương 1	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2
	CN số và ứng dụng CNTT			4,5		Vẽ kỹ thuật 1	3,4,5		
	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Hóa học đại cương 1	06/04-29/05	1,2	Vẽ kỹ thuật 1	06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		3,4	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4	Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)	26/01-29/05	Chiều
6	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 15 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3
	Toán ứng dụng		4,5				CN số và ứng dụng CNTT		4,5
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 15 (A2)	06/04-29/05	1,2	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2
	Toán ứng dụng		3,4,5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	8,9	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4
	LT mạch điện 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều	LT mạch điện 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều			
Phòng	P. 504-N1			P. 505-N1			P. 204-N3		

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phụ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	OT1Đ25	Ngày	Tiết	OT2Đ25	Ngày	Tiết	OT3Đ25	Ngày	Tiết
2	Cơ học lý thuyết	19/01-03/04	1,2,3	Xác suất thống kê	19/01-03/04	1,2,3	Vẽ kỹ thuật 1	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Vật liệu học		4,5	Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)	26/01-29/05	Chiều
	Cơ học lý thuyết	06/04-29/05	1,2	Xác suất thống kê	06/04-29/05	1,2	Vẽ kỹ thuật 1	06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		3,4,5	Vật liệu học		3,4,5	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	4,5
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3	Xác suất thống kê	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)	26/01-29/05	Chiều	Vật liệu học		4,5
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2	Xác suất thống kê	06/04-29/05	1,2
	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	9,10	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	4,5	Vật liệu học		3,4,5
4	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 7 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 8 (A2)	19/01-03/04	1,2,3
	Xác suất thống kê		4,5	Vẽ kỹ thuật 1		4,5	Vật lý đại cương 2		4,5
	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 7 (A2)	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 8 (A2)	06/04-29/05	1,2
	Xác suất thống kê		3,4,5	Vẽ kỹ thuật 1		3,4,5	Toán cao cấp 2		3,4,5
5	Tiếng Anh cơ bản 11 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2	Cơ học lý thuyết	19/01-03/04	1,2,3
	Vật liệu học		4,5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	8,9	Toán cao cấp 2		4,5
	Tiếng Anh cơ bản 11 (A2)	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2	Cơ học lý thuyết	06/04-29/05	1,2
	Vật liệu học		3,4,5	Vật lý đại cương 2		3,4,5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	10,11
6	Vẽ kỹ thuật 1	19/01-03/04	1,2,3	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	1,2,3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2,3
	Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)	26/01-29/05	Chiều	Cơ học lý thuyết		4,5	Toán cao cấp 2		4,5
	Vẽ kỹ thuật 1	06/04-29/05	1,2	Toán cao cấp 2	06/04-29/05	1,2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2
	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	4,5	Cơ học lý thuyết		3,4,5	Vật lý đại cương 2		3,4,5
Phòng	P. 405-N3			P. 406-N3			P. 407-N3		

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP



Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	PT1Đ25	Ngày	Tiết	TP1Đ25	Ngày	Tiết	CH1Đ25	Ngày	Tiết
2	Hóa học vô cơ	19/01-03/04	1,2,3	Hóa học đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3		19/01-03/04	1,2,3
	CN số và ứng dụng CNTT		4,5			4,5			
	Hóa học vô cơ	06/04-29/05	1,2	Hóa học đại cương 2	06/04-29/05	1,2		06/04-29/05	1,2
	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4			Vẽ kỹ thuật 1			3,4,5
3	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	1,2	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	7,8,9		19/01-03/04	7,8,9
	Hóa học đại cương 2	19/01-03/04	3,4,5			Toán cao cấp 2			10,11
	Hóa học đại cương 2	06/04-29/05	3,4	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	7,8		06/04-29/05	7,8
						Toán cao cấp 2			9,10,11
4	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3	Hóa học vô cơ	19/01-03/04	1,2,3		19/01-03/04	1,2,3
	Hóa học vô cơ		4,5			Toán cao cấp 2			4,5
	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Hóa học vô cơ	06/04-29/05	1,2		06/04-29/05	1,2
						CN số và ứng dụng CNTT			06/04-10/04
5	Tiếng Anh cơ bản 12 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	19/01-03/04	1,2		19/01-03/04	1,2
	Toán cao cấp 2		4,5			Hóa học vô cơ			3,4
	Tiếng Anh cơ bản 12 (A2)	06/04-29/05	1,2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/04-29/05	1,2,3		19/01-29/05	Chiều
	Toán cao cấp 2		3,4			Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)			
	Thực hành hóa học vô cơ	19/01-29/05	Chiều	Thực hành hóa học vô cơ					
6	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	7,8,9	Tiếng Anh cơ bản 16 (A2)	19/01-03/04	1,2,3		19/01-03/04	1,2,3
			CN số và ứng dụng CNTT			4,5			
	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	7,8	Tiếng Anh cơ bản 16 (A2)	06/04-29/05	1,2		06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		9,10,11			Giáo dục thể chất 2			10,11
Phòng	P. 404-N3			P. 502-N1					

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Học phần "Pháp luật đại cương"; "Toán cao cấp 2" lớp PT1Đ25 học tại phòng P. 302-N3.

NGƯỜI LẬP


Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phụ Thô, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025

Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	TT1Đ25	Ngày	Tiết	KT1Đ25	Ngày	Tiết	QT1Đ25	Ngày	Tiết
2	Vật lý đại cương 2	19/01-03/04	1,2,3	Kinh tế vĩ mô	19/01-03/04	1,2,3	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	7,8,9
	Toán rời rạc		4,5			Giáo dục thể chất 2	10,11		
	Vật lý đại cương 2	06/04-29/05	1,2	Kinh tế vĩ mô	06/04-29/05	1,2	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	7,8
	Toán rời rạc		3,4,5	Giáo dục thể chất 2		10,11	Giáo dục thể chất 2		9,10
3	Vẽ kỹ thuật 1	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 4 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng Anh cơ bản 5 (A2)	19/01-03/04	1,2,3
	Lập trình căn bản		4,5	Kinh tế vĩ mô		4,5	CN số và ứng dụng CNTT		4,5
	Vẽ kỹ thuật 1	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 4 (A2)	06/04-29/05	1,2	Tiếng Anh cơ bản 5 (A2)	06/04-29/05	1,2
	Lập trình căn bản		3,4,5				CN số và ứng dụng CNTT		06/04-10/04
4	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	7,8,9	Marketing	19/01-03/04	1,2,3	Quản trị học	19/01-03/04	1,2,3
	PP luận trong NCKH		10,11	Quản trị học		4,5	Kinh tế vĩ mô		4,5
	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	7,8	Marketing	06/04-29/05	1,2	Quản trị học	06/04-29/05	1,2
	Toán cao cấp 2		9,10,11	Quản trị học		3,4	Kinh tế vĩ mô		3,4,5
5	Tiếng Anh cơ bản 13 (A2)	19/01-03/04	1,2,3	Xác suất thống kê	19/01-03/04	1,2,3	Marketing	19/01-03/04	1,2,3
	Toán cao cấp 2		4,5	Marketing		4,5	Quản trị học		4,5
	Tiếng Anh cơ bản 13 (A2)	06/04-29/05	1,2	Xác suất thống kê	06/04-29/05	1,2	Marketing	06/04-29/05	1,2
	PP luận trong NCKH		3,4,5	Quản trị học		3,4,5	Kinh tế vĩ mô		3,4
6	Vẽ kỹ thuật 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	1,2,3	Xác suất thống kê	19/01-03/04	1,2,3
	Lập trình căn bản (Phần TH)			CN số và ứng dụng CNTT		4,5	Marketing		4,5
	Toán cao cấp 2	19/01-03/04	7,8	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	1,2	Xác suất thống kê	06/04-29/05	1,2
	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	9,10	CN số và ứng dụng CNTT	06/04-10/04	3,4			
Phòng	P. 405-N1			P. 207-N3			P. 208-N3		

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Học phần "Pháp luật đại cương"; "Toán cao cấp 2" học tại phòng P. 302-N3.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025
Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	NQ1Đ25	Ngày	Tiết	NQ2Đ25	Ngày	Tiết	NQ3Đ25	Ngày	Tiết			
2	Tiếng TQ tổng hợp 2	19/01-03/04	1,2,3	Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1	19/01-03/04	1,2,3	Tiếng TQ tổng hợp 2	19/01-03/04	1,2,3			
	Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		4,5	Tiếng TQ tổng hợp 2		4,5	Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		4,5			
	Tiếng TQ tổng hợp 2	06/04-29/05	1,2	Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1	06/04-29/05	1,2	Tiếng TQ tổng hợp 2	06/04-29/05	1,2			
	Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		3,4,5	Tiếng TQ tổng hợp 2		3,4,5	Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		3,4,5			
3	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	1,2	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	1,2	KN đọc-viết TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng			
	Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1		3,4,5	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	3,4						
	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	1,2,3	Tiếng TQ TH 2 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều						
	Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1		4,5									
4	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	1,2	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	1,2	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	1,2			
	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	3,4	Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		3,4,5	CN số và ứng dụng CNTT	19/01-10/04	3,4			
	Tiếng TQ TH 2 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	1,2,3	Tiếng TQ TH 2 (Phần TH)	19/01-29/05	Chiều			
				Kỹ năng đọc-viết tiếng TQ 1		4,5						
5	KN đọc-viết TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng	KN nghe-nói TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	1,2			
							Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1		3,4,5			
							Pháp luật đại cương	06/04-29/05	1,2,3	KN nghe-nói TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	1,2,3
							Kỹ năng nghe-nói tiếng TQ 1		4,5			4,5
6	KN nghe-nói TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng	KN đọc-viết TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng	KN nghe-nói TTQ 1 (Phần TH)	19/01-29/05	Sáng			
Phòng	P. 301-N3			P. 302-N3			P. 307-N3					

Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng CNTT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

NGƯỜI LẬP

Hoàng Ngọc Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH 2025
Thời gian: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026

Lớp Thứ	NA1Đ25	Ngày	Tiết
2	Pháp luật đại cương	19/01-03/04	1,2,3
	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1		4,5
	Pháp luật đại cương	06/04-29/05	1,2
	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1		3,4,5
3	Kỹ năng nói tiếng Anh 1	19/01-29/05	1,2,3
	Kỹ năng nói tiếng Anh 1 (Phần thực hành)		Chiều
	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1 (Phần thực hành)		
4	Văn hóa các nước Đông Nam Á	19/01-03/04	1,2,3
	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo		4,5
	Văn hóa các nước Đông Nam Á	06/04-29/05	1,2
	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	06/04-10/04	3,4
5	Giáo dục thể chất 2	19/01-29/05	1,2
	Kỹ năng đọc tiếng Anh 1		3,4,5
6	Ngữ âm-âm vị	19/01-29/05	1,2,3
	Kỹ năng viết tiếng Anh 1	19/01-29/05	7,8,9
Phòng	P. 202-N3		

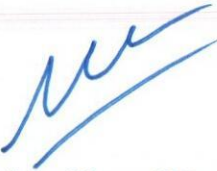
Ghi chú: - Học phần "CN số và ứng dụng TTNT (Phần thực hành)", các học phần và module thực hành khác giảng viên lập kế hoạch nộp về phòng Quản lý Đào tạo trước khi thực hiện 01 tuần. Nếu làm tại phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo để được cung cấp sổ phòng.

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP

KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Hoàng Ngọc Dũng


TS. Nguyễn Thị Lan Anh


TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh